TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **18**/2022/DS-ST Ngày: 03-6-2022 V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Luyện Thanh Sơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lê Đức Lam**
2. Ông **Lê Văn Hiển**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Nga** - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà **Phan Thị Lành** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST - DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Lê Quang M**, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Đường H, phường X, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:
Ông **Dương Văn V**, sinh năm 1973;
Địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Theo văn bản ủy quyền ngày 08/12/2021.

2. Bị đơn: Ông **Đặng Ngọc V**, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Đường Ph, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông Dương Văn V có mặt; ông Đặng Ngọc V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Văn V trình bày:

Do quen biết với nhau nên vào ngày 10/3/2021, ông Lê Quang M có cho ông Đặng Ngọc V vay số tiền 300.000.000đ để ông V khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông tại Di Linh. Ông M đã giao đủ tiền và ông V có viết giấy vay tiền đưa cho ông M giữ, lãi suất thỏa thuận 1%/tháng tính từ ngày 10/3/2021, thời hạn vay là 03 tháng. Đến hạn trả nợ nhưng ông V không thực hiện việc trả tiền gốc và tiền lãi theo thỏa thuận, mặc dù ông M đã yêu cầu trả nợ nhiều lần.

Nay ông M yêu cầu ông V phải trả số tiền 300.000.000đ nợ gốc, 22.500.000đ tiền lãi (300.000.000đ x (10% : 12) x 9 tháng (từ ngày 10/3/2021 đến ngày 10/12/2021), tổng cộng là 322.500.000đ, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Đặng Ngọc V đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Mặt khác, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, buộc ông Đặng Ngọc V phải trả cho ông Lê Quang M số tiền 322.500.000đ (trong đó nợ gốc 300.000.000đ, nợ lãi 22.500.000đ).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang M về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn ông Đặng Ngọc V.

Buộc ông Đặng Ngọc V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Quang M số tiền 300.000.000đ nợ gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn ông M khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đặng Ngọc V phải trả số tiền gốc và lãi là 322.500.000đ xuất phát từ việc ông M cho ông V vay. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*". Bị đơn có địa chỉ cư trú tại đường Ph, thị trấn Th, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] *Về việc vắng mặt của đương sự:*

Phiên tòa ngày 18 tháng 5 năm 2022, bị đơn ông V vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V theo thủ tục chung.

[2] *Về việc áp dụng pháp luật nội dung và nghĩa vụ giao nộp chứng cứ:*

[2.1] *Về việc áp dụng pháp luật*: Ngày 10/3/2021, ông M cho ông V vay số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng. Do ông V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ nên phát sinh tranh chấp. Như vậy, tranh chấp của ông Mh với ông V là tranh chấp giữa các cá nhân phát sinh trong hoạt động giao dịch dân sự, thời điểm xác lập giao dịch là ngày 10/3/2021 nên cần áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết nội dung vụ án.

[2.2] *Về nghĩa vụ giao nộp chứng cứ*: Theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì "*Đương sự có quyền và nghĩa vụ chủ động thu thập, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp*". Như vậy, việc cung cấp chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp thì thuộc trách nhiệm của đương sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp:*

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả số tiền 322.500.000đ thì Hội đồng xét xử thấy rằng:

Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, ông Đặng Ngọc V thuê chiếc xe ô tô biển số 49A -22945 của ông Nguyễn Ngọc Phương Tr. Trong quá trình sử dụng xe thì ông V gây tai nạn tại huyện D. Ngày 10/3/2021, ông V vay của ông Lê Quang M số tiền 300.000.000đ nhằm khắc phục hậu quả vụ tai nạn giao thông, khi vay thì có viết giấy mượn tiền giao cho ông M giữ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ thì người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xuất trình cho Tòa án bản chính giấy mượn tiền khắc phục hậu quả sửa chữa xe thể hiện nội dung *"Hôm nay ngày 10/3/2021, tôi tên Đặng Ngọc V, địa chỉ thường trú: đường Ph, thị trấn Th, huyện Đ có mượn của ông Lê Quang M, địa chỉ đường H, phường X, thành phố Đ số tiền 300.000.000đ dùng để khắc phục hậu quả cho vụ tai nạn do tôi gây ra, lãi suất 01%/tháng, tôi sẽ thanh toán đủ số tiền 300.000.000đ trong thời gian 03 tháng"*. Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn ông Đặng Ngọc V. Tuy nhiên, ông V vẫn không có mặt để thể hiện ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có yêu cầu giám định chữ ký và chữ viết của ông Đặng Ngọc V trong

giấy mượn tiền ngày 10/3/2021 với chữ ký và chữ viết trong giấy cam kết thuê xe ô tô biển số 49A-22945 và lấy xe ra đối với chủ xe Nguyễn Ngọc Phương Tr. Tại kết luận giám định số 214/KL-KTHS ngày 04/4/2022 của Phòng kỹ thuận hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận "Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đặng Ngọc V dưới mục "người làm giấy" trong giấy mượn tiền ngày 10/3/2021 với chữ ký, chữ viết ghi họ tên dưới mục "người thê xe" trong giấy cam kết thuê xe ô tô biển số 49A-22945 và lấy xe ra đối với chủ xe Nguyễn Ngọc Phương Tr do cùng một người ký và viết ra".

Như vậy, có căn cứ nhận thấy ngày 10/3/2021, ông V đã vay của ông M số tiền 300.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng kể từ ngày 10/3/2021 đến ngày 10/6/2021 ông V phải trả nợ theo thỏa thuận nhưng ông V không thực hiện đúng cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên nguyên đơn yêu cầu trả lãi theo mức lãi suất chậm trả là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Số tiền lãi phải trả: 300.000.000đ x (10% : 12) x 09 tháng (từ ngày 10/3/2021 đến ngày 10/12/2021) = 22.500.000đ.

Từ những phân tích, đánh giá, nhận định nêu trên, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Quang M, buộc bị đơn ông Đặng Ngọc V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Minh số tiền 322.500.000đ (trong đó 300.000.000đ nợ gốc, 22.500.000đ nợ lãi) là phù hợp với quy định tại các Điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] *Về chi phí tố tụng:* Chi phí giám định là 4.680.000đ. Do yêu cầu trưng cầu giám định của nguyên đơn là có căn cứ nên buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền này là phù hợp với quy định tại Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[6] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu 16.125.000đ (322.500.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39 và các Điều 146, 147, 161, 205, 220; 227, 228, 262, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 280, 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" của nguyên đơn ông Lê Quang M đối với bị đơn ông Đặng Ngọc V.

Buộc ông Đặng Ngọc V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Quang M số tiền 322.500.000đ *(Ba trăm hai mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).*

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. *Về chi phí tố tụng:* Buộc ông Đặng Ngọc V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Lê Quang M 4.680.000đ *(Bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)* tiền chi phí tố tụng.

3. *Về án phí*: Buộc ông Đặng Ngọc V phải chịu 16.125.000đ *(Mười sáu triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Quang M 8.060.000đ *(Tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003711 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Luyện Thanh Sơn